

THÔNG BÁO

Về việc giao đất không thông qua đấu giá các thửa đất đã đưa ra
đấu giá nhưng không có người tham gia

Thực hiện Thông báo số 460/TB-UBND ngày 30/9/2019 của UBND thành phố Đồng Hới Thông báo nội dung cuộc họp lãnh đạo UBND thành phố ngày 24/9/2019; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Quảng Bình tổ chức đăng ký giao đất theo giá khởi điểm không thông qua đấu giá 05 thửa đất ở đã đưa ra đấu giá 02 lần nhưng không có khách hàng tham gia thuộc Dự án tạo quỹ đất Khu đô thị Sa Động, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (Diện tích, vị trí, giá khởi điểm của các thửa đất ở được niêm yết tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới).

- Thời hạn xem hồ sơ tài sản, làm thủ tục đăng ký giao quyền sử dụng đất (trong giờ hành chính các ngày làm việc kể từ ngày thông báo).

- Tiền đặt trước: Nộp 20% trên giá khởi điểm của từng thửa đất đăng ký.

Địa điểm đăng ký: Tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Tầng 6 - Số 105 đường Hữu Nghị, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Ưu tiên những khách hàng đăng ký trước.

Mọi chi tiết xin liên hệ tại Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình: Điện thoại: 0232.3851332./..

Nơi nhận:

- Báo Quảng Bình;
- Trung tâm tin học - Công báo tỉnh; | (Đề nghị đăng tải)
- UBND tỉnh;
- Sở TN & MT; | (B/cáo)
- Sở Tài Chính;
- UBND thành phố Đồng Hới;
- UBND xã Bảo Ninh;
- Website Sở TNMT;
- Website Quỹ Phát triển đất;
- Lãnh đạo TT;
- Lưu: VT, ĐGD.

GIÁM ĐỐC



Cao Phúc Đồng



Phụ lục

(Kèm theo Thông báo số 136 /PTQĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Lô đất hướng Tây Nam, đường rộng 15,0m

TT	Ký hiệu lô	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	OM1.10	10	71	ONT	440,0	7.040.000.000	
Cộng: 01 lô					440,0	7.040.000.000	

2. Các lô đất hướng Tây Nam, đường rộng 13,0m

TT	Ký hiệu lô	Thửa đất	Tờ BĐ	Mục đích SD	Diện tích (m ²)	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
1	OM2.9	17	71	ONT	396,0	5.940.000.000	
2	OM2.10	18	71	ONT	396,0	5.940.000.000	
3	OM2.11	19	71	ONT	396,0	5.940.000.000	
4	OM2.12	110	45	ONT	396,0	5.643.000.000	
Cộng: 04 lô					1.584,0	23.463.000.000	
Tổng cộng: 05 lô					2.024,0	30.503.000.000	